

Số: 18/2019/DS - ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Bùi Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 4 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV (VPBank); trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lý Viết T – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC; ông Nguyễn Huy Th và ông Phạm Dương H – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC.

(Theo Văn bản ủy quyền lại số: 3608/2019/UQ – VPB ngày 28/3/2019).

Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1962; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

(Có mặt ông T; vắng mặt ông Th, ông H và ông M);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Huy T trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 8760426 ngày 16/8/2016. Ngân hàng TMCP TV (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn M để cho ông M vay số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng). Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay 30%/năm có điều chỉnh lãi suất 03 tháng 01 lần và thông báo cho khách hàng biết từng lần điều chỉnh lãi suất. Mục đích vay là vay để tiêu dùng, trả nợ gốc và lãi theo kỳ hàng tháng và được chia ra làm 48 kỳ. Mỗi kỳ ông M phải trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi giao động từ 2.723.089 đồng đến 2.762.557 đồng. Tổng số tiền ông M phải trả cho Ngân hàng cả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận là 132.329.992 đồng, trong đó tiền gốc là 76.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 56.329.992. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông M vay toàn bộ số tiền trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã trả nợ cho Ngân hàng được 04 kỳ với tổng số tiền là 11.498.367 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 3.420.363 đồng, tiền lãi là 7.977.692 đồng và tiền phí phạt chậm trả lãi là 100.312 đồng. Đến ngày 16/01/2017 ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, nhiều lần Ngân hàng đã thông báo việc quá hạn trả nợ trên cho ông M biết, Ngân hàng và ông M cũng nhiều lần thương lượng với nhau về việc trả nợ nhưng đến nay ông M vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng, mặc dù khoản vay của ông M đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện chưa đến hạn phải tất toán nhưng do ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện ông M để thu hồi vốn trước thời hạn.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn M phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/10/2019 là 165.947.294 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.638.175 đồng, tiền lãi quá hạn là 89.729.482 đồng và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi ông M trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông M phải trả nợ ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ đến ngày 25/10/2019.

Về phần phí phạt chậm trả lãi: Tại phiên tòa, Ngân hàng xin thay đổi không yêu cầu Tòa án buộc ông M phải thanh toán khoản tiền phí phạt chậm trả lãi đồng thời đối trừ số tiền phí phạt chậm trả lãi mà ông M đã thanh toán

trước khi Ngân hàng khởi kiện là 100.312 đồng vào tiền lãi đã trả của ông M. Do vậy tính đến ngày 25/10/2019, ông M đã trả được cho Ngân hàng 8.078.004 đồng tiền lãi.

Bị đơn là ông Trần Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do chính đáng. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, ông M trình bày:

Ông thừa nhận thời gian ký hợp đồng tín dụng; số tiền vay và số tiền đã trả như lời trình bày trên của người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng là đúng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ông được Ngân hàng giải ngân cho vay toàn bộ số tiền trên. Quá trình trả nợ, ban đầu ông đã trả gốc và lãi cho Ngân hàng đầy đủ, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, sức khỏe của ông yếu hiện đang bị bệnh tật nên ông không còn khả năng tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày hòa giải 03/6/2019 là 198.443.357 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 04/6/2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng, ông nhất trí. Do hoàn cảnh kinh tế của ông hiện nay quá khó khăn nên ông chưa thể trả được cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên vào một lần, vì vậy ông đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho ông và cho ông được trả nợ dần số tiền gốc mà ông còn nợ tính đến ngày 03/6/2019 làm 03 phân kỳ. Cụ thể, phân kỳ 1 trả nợ vào tháng 7/2019; phân kỳ 2 trả nợ vào tháng 01/2020 và phân kỳ 3 trả nợ vào tháng 6/2020. Mỗi phân kỳ ông xin trả số tiền giao động từ 24.000.000 đồng đến 24.599.637 đồng, còn tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ thời điểm ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng cho đến khi ông trả xong nợ, ông xin được miễn toàn bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không có mặt, không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn M phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả tính đến ngày

25/10/2019 là 165.947.294 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.638.175 đồng, tiền lãi quá hạn là 89.729.482 đồng và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi ông M trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện không đề nghị ông Trần Văn M phải thanh toán khoản phí phạt chậm trả lãi đồng thời đối trừ số tiền ông M đã thanh toán phí phạt chậm trả tiền lãi trước khi Ngân hàng khởi kiện vào tiền lãi của ông M đã trả. Xét thấy, việc thay đổi trên của Ngân hàng là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP TV (gọi tắt là Ngân hàng) là nguyên đơn khởi kiện bị đơn là ông Trần Văn M về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tín chấp tại Ngân hàng số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 8760426 ngày 16/8/2016 giữa Ngân hàng với ông Trần Văn M. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng). Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn M là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn M.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 16/8/2016 giữa Ngân hàng và ông Trần Văn M đã ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 8760426 để cho ông Minh vay số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi

sáu triệu đồng) với mục đích tiêu dùng. Quá trình trả nợ, ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện đối với ông M. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông M phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 25/10/2019 là 165.947.294 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.638.175 đồng, tiền lãi quá hạn là 89.729.482 đồng và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/10/2019 theo mức lãi hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016 cho đến ông M trả xong nợ. Tại bản tự khai của ông M và biên bản hòa giải ngày 05/6/2019, giữa Ngân hàng và ông M đã thống nhất được với nhau về tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/6/2019 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 04/6/2019 cho đến khi ông M trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông M xin được trả dần số tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng và xin được trả nợ làm 03 phân kỳ từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2020 đồng thời xin được miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh. Tại phiên tòa, Ngân hàng không đồng ý giãn nợ cho ông M và yêu cầu ông M phải trả nợ ngay số tiền còn nợ. Riêng về việc xin miễn tiền lãi phát sinh của ông M, phía Ngân hàng không đồng ý và đề nghị ông M phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng từ ngày 26/11/2019 cho đến khi ông M trả xong nợ.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, các tài liệu chứng cứ của Ngân hàng nộp cho Tòa án. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, quá trình giải quyết vụ án giữa Ngân hàng và ông M đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền nợ gốc, mức lãi suất phát sinh tính đến ngày 03/6/2019. Ông M xin được trả dần tiền nợ gốc và xin được miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh, phía Ngân hàng không đồng ý mà yêu cầu ông M phải trả lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi ông M trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Trần Văn M phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/10/2019 là 165.947.294 đồng (Một trăm sáu mươi năm triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm chín tư đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng (Bảy mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn là 3.638.175 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy năm đồng), tiền lãi quá hạn là 89.729.482 đồng (Tám mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm tám hai đồng) và lãi suất

phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi ông M trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện không đề nghị ông Trần Văn M phải thanh toán khoản phí phạt chậm trả lãi đồng thời đối trừ số tiền ông M đã thanh toán phí phạt chậm trả tiền lãi trước khi Ngân hàng khởi kiện vào tiền lãi của ông M đã trả. Xét thấy, việc thay đổi trên của Ngân hàng là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông Trần Văn M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì vậy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV. Buộc ông Trần Văn M phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP TV tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2019 là 165.947.294 đồng (Một trăm sáu mươi năm triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm chín tư đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 72.579.637 đồng (Bảy mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn là 3.638.175 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy năm đồng), tiền lãi quá hạn là 89.729.482 đồng (Tám mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng) và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi ông Minh trả xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ký ngày 16/8/2016.

Về án phí: Ông Trần Văn M phải chịu 8.298.000 đồng (đã được làm tròn số) (Tám triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số : AA/2017/0000752 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bích Hạnh